

Số: /TTr-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ về
công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh
quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được Quốc hội thông qua vào ngày 19/02/2025), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

b) Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;
- Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024;
- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;
- Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân

viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;

- Thông tư số 11/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ Y tế quy định Danh mục các bệnh được thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi để phục vụ chẩn đoán và điều trị;

- Thông tư số 12/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ Y tế quy định Danh mục bệnh bẩm sinh cần sàng lọc trước sinh và sơ sinh;

- Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

- Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản;

- Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

- Thông tư số 06/2009/TT-BYT ngày 26/6/2009 của Bộ Y tế quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, HĐND tỉnh Nghệ An đã ban hành Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện (từ ngày 01/01/2021 đến nay), trong bối cảnh Nghệ An là tỉnh có quy mô dân số lớn, mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên còn cao, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn ở mức đáng quan tâm, chất lượng dân số chưa đồng đều, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và ven biển, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách về công tác dân số, tạo cơ sở triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương. Việc thực hiện các chính sách khuyến khích giảm mức sinh, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân, từng bước thúc đẩy thay đổi hành vi, hướng tới quy mô, cơ cấu dân số hợp lý; các chính sách hỗ trợ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, cùng chính sách hỗ trợ cộng tác viên dân số khối, nhân viên y tế xóm, bản đã tạo sự đồng thuận, góp phần nâng cao chất lượng dân số, đồng thời động viên đội ngũ làm công tác dân số, y tế cơ sở yên tâm công tác, phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng. Qua đó, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND đã góp phần quan trọng duy trì và nâng cao hiệu quả công tác dân số trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

- Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND đã

không còn phù hợp, cụ thể: Quy định về chính sách khuyến khích, khen thưởng về chỉ tiêu giảm mức sinh và giảm tỷ lệ sinh con thứ 03 trở lên không còn phù hợp với tình hình thực tiễn; chưa có các chính sách đòn bẩy kinh tế để hỗ trợ, chăm sóc toàn diện về chất lượng dân số, hỗ trợ trực tiếp cho người dân như: Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi; hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền; tăng mức phụ cấp cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp (nhiều xã, phường, khối, xóm, bản đã tiến hành sáp nhập, số hộ, diện tích tăng, có các thôn đặc biệt khó khăn và các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo); bổ sung phụ cấp cho cô đỡ thôn, bản.

- Bên cạnh đó, ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật Dân số số 113/2025/QH15, ngày 15/5/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; ngày 30/5/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 192/2026/NĐ-CP quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

Từ những cơ sở trên, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND là hết sức cần thiết và cấp bách để thực hiện Luật Dân số và thực tiễn công tác dân số của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là Luật Dân số năm 2025 và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, phù hợp với đặc điểm, thực trạng và yêu cầu phát triển dân số của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn mới; tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác dân số, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Tập trung giải quyết các vấn đề dân số trọng tâm của tỉnh: duy trì mức sinh hợp lý; từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; chủ động thích ứng với già hóa dân số và thực hiện phân bố dân số hợp lý, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển của từng vùng, địa bàn.

- Huy động, bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên ngân sách địa phương cho các chính sách dân số thiết yếu, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm người dân, nhất là tại vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và địa bàn khó khăn, được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ dân số, chăm

sóc sức khỏe theo vòng đời.

- Qua đó, góp phần xây dựng quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số phù hợp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm năng con người, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động ứng phó với già hóa dân số, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Các nội dung, chính sách ban hành phải phù hợp với thực tiễn, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng đối tượng;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu dân số phục vụ quản lý, dự báo và hoạch định chính sách, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 04/02/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1238/UBND-TH về việc danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2026, trong đó đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An (thay thế Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020), thời gian dự kiến trình vào kỳ họp cuối năm 2026.

- Ngày 20/3/2026, Sở Tư pháp có Tờ trình số 639/TTr-STP đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết quy định chi tiết nội dung được giao trong các Luật, Nghị quyết thông qua tại kỳ họp Quốc hội thứ 10, khóa XV.

- Ngày 31/3/2026, UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 3174/TTr-UBND đề nghị Thường trực HĐND tỉnh Nghệ An ban hành danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10, trong đó có 02 nghị quyết liên quan đến Luật dân số năm 2026. Nội dung 02 nghị quyết như sau:

+ Nghị quyết thứ nhất: Quy định hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ Nghị quyết thứ hai: Quy định hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Sau khi xem xét, nghiên cứu nội dung và đối tượng thụ hưởng của 02 nghị

quyết trên, đồng thời đánh giá Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND sau hơn 5 năm triển khai thực hiện, UBND tỉnh quyết định gộp 2 nghị quyết trên và sửa đổi Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND vào trong một nghị quyết với tên gọi: Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế (đơn vị chủ trì) phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thành lập Tổ soạn thảo và triển khai các bước:

1) Ngày 02/7/2026, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 3554/SYT-DS gửi các Trung tâm Y tế báo cáo chỉ trả phụ cấp Nhân viên y tế thôn, xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số tại các xã và cộng tác viên dân số khối kiêm nhiệm công tác y tế tại các phường, thị trấn từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2) Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND, đánh giá những kết quả đạt được và các vướng mắc, tồn tại.

3) Ban hành Công văn gửi UBND các xã, phường rà soát đề nghị thống kê người cao tuổi chưa được hỗ trợ mua thẻ BHYT (lần 1, lần 2, lần 3) và tổng hợp nhu cầu từ các xã, phường.

4) Ngày 08/7/2026, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 3742/SYT-DS gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đề nghị rà soát, xây dựng định mức và dự toán kinh phí thực hiện dịch vụ KHHGD (bao gồm vật tư tiêu hao và tiền công kỹ thuật).

5) Sở Y tế đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết mới dựa trên Luật Dân số năm 2025, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Nghị định số 192/2026/NĐ-CP và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị: Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế - HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, các Sở, ngành cấp tỉnh liên quan, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan góp ý vào dự thảo Nghị quyết; đăng tải dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (tại địa chỉ: <https://www.nghean.gov.vn>) để lấy ý kiến Nhân dân.

6) Quá trình tổ chức lấy ý kiến, về cơ bản các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo. Một số nội dung góp ý cụ thể đã được tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp. Đối với việc tổ chức lấy ý kiến người dân, tại Công văn số/CTTĐT-BT ngày .../.../2026 Cổng thông tin điện tử tỉnh thông báo hệ thống (không) tiếp nhận ... ý kiến (nào) của tổ chức, cá nhân tham gia góp ý.

- Ngày .../.../2026, đồng chí - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã có buổi làm việc với Lãnh đạo Sở Y tế, Sở Tư pháp để nghe, cho ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Sở Y tế đã tiếp thu, hoàn thiện để trình UBND tỉnh.

- Ngày..... tại phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, Đồng chí ... Chủ tịch UBND tỉnh đã kết luận đồng ý trình dự thảo Nghị quyết lên HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Đối tượng áp dụng

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Người dân sinh sống tại các xã thuộc khu vực biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi (gọi chung là người cao tuổi), có đăng ký thường trú tại tỉnh Nghệ An, không hưởng lương hưu, không hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật mà được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; đồng thời chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ các chính sách khác.
- Nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác dân số tại các khối, xóm, thôn, bản (sau đây gọi chung là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm công tác dân số); cô đỡ xóm, thôn, bản ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi chung là cô đỡ thôn, bản).
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có căn cứ pháp lý và có 7 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 4. Chính sách, chế độ đối với nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác dân số; cô đỡ xóm, thôn, bản.

Điều 5. Kinh phí thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

1. Dự kiến nguồn lực

1.1. Chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình là 10.985.988.500 đồng/năm.

1.2. Chính sách hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế là 174.037.485.600 đồng/năm.

1.3. Chính sách, chế độ đối với nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác dân số; cô đỡ xóm, thôn, bản là 62.260.770.000 đồng/năm (tính theo lương cơ sở 2.530.000 đồng).

Tổng kinh phí dự kiến là 247.284.244.100 đồng/năm

(Hai trăm bốn mươi bảy tỷ hai trăm tám mươi tư triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm đồng).

(có Phụ lục 8, 9, 10, 11, 12 kèm theo).

2. Điều kiện đảm bảo

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành **Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An** (thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh Nghệ An xem xét, quyết định.

(Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND; Báo cáo so sánh, thuyết minh; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân; bản chụp văn bản góp ý của một số cơ quan, đơn vị)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh (để trình);
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TP KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH